

Trang Nhà Quảng Đức



Mật Tông

Mật Tạng Bộ 3 - No 1080 (Tr. 188 → Tr. 196)

NHƯ Ý LUÂN ĐÀ LA NI KINH

(Kinh này trích trong LIÊN HOA KIM CƯƠNG TAM MUỘI GIA TRÌ BÍ MẬT
VÔ CHƯỚNG NGẠI KINH)

Phạn Hán dịch: Đời Đường, Nước Thiên Trúc, Tam Tạng BỒ ĐỀ LƯU CHÍ
Phạn Việt dịch: HUYỀN THANH

TỰA PHẨM THỨ NHẤT

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức Bạc Già Phạm ngự tại núi KÊ LẠT KỶ cùng với vô số lượng Bồ Tát chúng đến dự. Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát từ chỗ ngồi đứng dậy, chỉnh trang y phục, trật áo chấp tay bạch với Đức Phật rằng: “Thế Tôn! Con có ĐẠI LIÊN HOA PHONG KIM CƯƠNG BÍ MẬT VÔ CHƯỚNG NGẠI NHƯ Ý LUÂN ĐÀ LA NI MINH TAM MUỘI GIA hay ở tất cả sự nghiệp thắng phước, mọi ước nguyện đều thành tựu như ý. Xin Đức Như Lai đại từ hãy hứa cho con nói điều đó. Con sẽ nương theo thần lực của Đức Phật, rộng làm điều lợi ích cho các ý nguyện của tất cả Hữu tình mà nói.

Bạch Đức Thế Tôn! ĐÀ LA NI MINH này có uy thần như cây THIÊN Ý vì các Minh Tiên (Vidya Rsi) mà tuôn mưa báu lớn khiến cho mọi chỗ mong cầu đều được giống như viên ngọc Ma Ni hay thỏa mãn mọi thắng nguyện của tất cả Hữu tình. Nguyện xin Đức Như Lai thương xót gia trì”.

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Lành thay! Lành thay! Ông dùng Đại Bi vì các hữu tình cho nên nói như thế. Ta dùng sự gia trì để nghe thuyết VÔ NGẠI của ông là NHƯ Ý LUÂN ĐÀ LA NI MINH”.

Khi ấy Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát nương theo cáo chỉ của Đức Phật, cùng với quyến thuộc liền đứng dậy chấp tay cung kính đỉnh lễ, nhiễu quanh Đức Phật ba vòng rồi quay lại ngồi trên tòa của mình, dùng tâm hoan hỷ, chân thật quán chúng hội, vui vẻ mỉm cười. Liền nói CĂN BẢN ĐÀ LA NI MINH là:

巧伏 先寒氛仲伏

Na mô la đát-ná đát-la đã gia.

NAMO RATNATRAYÀYA

巧互 妙搜向吐丁包鄔全伏

Ná ma a lợi-gia phộc lộ chỉ đê thấp-phộc la gia

NAMA (?NAMAḤ) ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA

回囚屹班伏 互扣屹班伏 互扣乙冰仗乙伏

Bồ đề tát-đỏa gia, ma ha tát đỏa gia, ma ha ca lô ni ca gia

BODHISATVÀYA - MAHÀ SATVÀYA - MAHÀ KÀRUṆIKÀYA

凹滄卡

Đát diệt tha:

TADYATHÀ

駭 弋咒向劬 才富互仗 互扣扔檣 冰冰 凸泔 捂匡 挑一溶伏

嫗 民誑 送扣

An_ Chước yết-la miệt la-đề, chấn đá ma ni, ma ha bát đầu-mê, lỗ lỗ, đê sát-đà, nhập-phộc la, a ca li-sa đã, hổ-hồng, phán tra, sa-phộc ha

OM _ CAKRA VARTTI CINTÀMAṆI MAHÀ PADME RURU TIṢṬA
JVALA AKARṢAYA HÙM PHAT SVÀHÀ.

□ **Đại Tâm Đà La Ni Minh là:**

駭 扔痧 才阨互仗 捂匡 嫗

Án bát đầu-ma chấn đá ma ni ma ha nhập-phộc la hổ-hồng.

OM PADMA CINTÀMAṆI (MAHÀ) JVALA HÙM .

□ **Tiểu Tâm Đà La Ni Minh là:**

駭 向先叨 扔檣 嫗

Án phộc la ná bát đầu-mê hổ-hồng.

OM VARADA PADME HÙM

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát nói ĐÀ LA NI MINH này thì đại địa, núi, rừng chấn động theo sáu cách. Tất cả cung Trời, cung loài Rồng, cung Dược Xoa, cung La sát, cung Càn Sát Bà, cung A Tố Lạc, cung Ca Lô La, cung Khẩn Na La, cung Ma Hô La Già đều chấn động lớn. Mọi loài: các Quỷ Thần có sức mạnh lớn ác, Tỳ Na Dạ Ca, loài gây chướng ngại đều sợ đánh nhau. Các cung điện của Ma đều bốc lửa lớn bao khắp, trong đó Ma Vương với các Ma quyến thuộc đều sinh ra sự sợ hãi lớn. Tất cả kẻ ác hẹp hòi, Long nữ, Thần nữ, Quỷ nữ, Dược Xoa nữ, Càn Sát Bà nữ, A Tố Lạc nữ, Ca Lô La nữ, Khẩn Na La nữ, Ma Hô La Già nữ cùng một lúc hoảng sợ buồn rầu, rối loạn té xuống đất. Tất cả Địa ngục đều tự mở cửa, trong đó tất cả Hữu tình bị tội báo đều được giải thoát, sinh hết lên cõi Trời nhận sự an vui thù thắng.

Khi ấy Chư Thiên đều cầm mọi loại hương thù thắng như: An Tất, Ngũ Đầu, Chiên Đàn, Trầm Thủy, hương bột, hương xoa, hương đốt, hoa Trời kỳ diệu, mọi báu Anh lạc, trầm cài, chuông đeo, vàng xuyên, lọng báu, mào đội ... Ở trong Hư không tuôn xuống ào ạt như mưa cúng dường Đức Như Lai với đại chúng trong hội. Mọi đám mây màu nổi đầy khắp bờ mé Hư không, trong mây có nhạc trời chẳng đánh tự kêu vang tuôn ra âm thanh hòa nhã chẳng thể luận bàn cúng dường Đức Như Lai. Người thấy nghe đều trụ sức Từ nhẫn. Như thần biến kia đều là chỗ an bày thần lực của Chú Bí Mật Như Ý Luân Đà La Ni của Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát.

Bấy giờ Đức Thế Tôn dùng tiếng Phạm mỹ diệu **Ca Lăng Tần Già** nói kệ thâm diệu ca ngợi Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rằng:

*Lành thay! Lành thay! Thiện nam tử!
Ông hãy thương nghĩ các Hữu tình
Nói Đà La Ni Như Ý này
Cứu giúp Hữu tình đại thắng ích
Khiến người tin nhận tiêu các tội
Sẽ vượt Tam Giới chứng Bồ Đề
Tùy phương nếu có người ta trì
Nguyện Thế, Xuất Thế đều viên mãn.*

Khi Đức Thế Tôn nói lời kệ ấy xong, lại bảo Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Thiện nam tử! Ông nên vì tất cả các Hữu tình mà nói về Thần Thông, Đà La Ni chú, Pháp yếu thọ trì của Pháp ấy khiến cho chúng Hữu tình ngày sau được Thiện lợi lớn”.

PHÁP NGHIỆP CHƯỚNG PHẨM THỨ HAI

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát lại bạch với Đức Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu có Tỳ Khưu, Tỳ Khưu Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, đồng nam, đồng nữ nơi thân đời này cầu điều hiện báo về Đại công đức. Nên ở ngày đêm, y Pháp tinh cần tu trì NHƯ Ý LUÂN ĐÀ LA NI chú này, chẳng nên bói toán lựa chọn ngày, tháng, sao tốt; cũng chẳng nhịn ăn 1 ngày, 2 ngày; cũng chẳng mặc dục; cũng chẳng làm Đàn, mặc quần áo thường, nước trong rẫy tịnh. Như thường ăn vừa đủ, tác Pháp thành tựu.

Nên cả ngày đêm, ở trong tinh thất, ngồi quay mặt về phương Đông tưởng Thánh Quán Tự Tại có thân tướng tốt đẹp viên mãn như mặt trời mới mọc, phóng ra ánh sáng lớn, ngồi trên hoa sen, đối ngay trước mắt, tụng niệm chẳng loạn. Đốt hương Trầm thủy vận tâm cúng dường, cung kính lễ bái, tùy tâm bày biện hương hoa cúng hiến liên tục chẳng dứt. Sáu thời mỗi thời một ngàn tám mươi biến liên tục chẳng dứt. Mỗi mỗi chữ tụng mãn 03 Lạc xoa (30 vạn biến). Do trụ Pháp quán Du Già, tụng niệm thì bao nhiêu

tội Vô Gián của đời quá khứ, hiện tại; nghiệp chướng cực ác tự nhiên tiêu diệt, sẽ thấy đủ mọi loại mộng đại thiện, nên biết đây tức là tướng diệt tội. Thánh Quán Tự Tại gia bị hộ niệm. Do căn lành đó, trăm ngàn sự nghiệp cử tâm tụng niệm thì tất cả chổ làm ắt được thành tựu. Tất cả uy lực thần thông của các MINH không thể theo kịp lực thần thông của Như Ý Đà La Ni Minh này. Tại sao vậy? Đà La Ni đó, nếu có thể tìm nhận thọ trì thì tội chướng 10 ác, 5 Nghịch, 4 Trọng đã làm trong đời quá khứ, hiện tại đáng bị đọa vào Địa ngục A Tỳ đều có thể tiêu diệt.

Như bệnh nhiệt trong 1 ngày, 2 ngày, 3 ngày, 4 ngày cho đến 7 ngày. Bệnh phong, bệnh vàng da, bệnh đàm, cổ độc, ếm đối, nhọt mủ, ghẻ, cùi hủi, điên cuồng, phong ngứa, thần kinh. Tất cả bệnh về đầu, mũi, mắt, tai, môi, lưỡi, răng, cổ họng, ngực, hông sườn, tim, bụng, eo, lưng, tay chân chi tiết ... Mọi loại tai ác, vọng lượng Quỷ thần. Do trải qua tụng niệm đều được trừ diệt. Tất cả Dược Xoa, La Sát, Tỳ Na Dạ Ca, nhóm Quỷ thần ác đều chẳng có thể hại. Đao binh, nước lửa, gió ác, sét, mưa đá, nạn vua chúa, nạn giặc cướp oán thù ... chẳng có thể làm hại. Tất cả tướng ác, nghiệp do kém phước, sao ác biến quái đều tự tiêu diệt. Rắn độc, bò cạp, rết, thủ cung, nhện nhện, sư tử, cọp, chó sói, tất cả thú ác cũng chẳng làm hại được. Nếu có chiến đấu trong quân trận, tranh tụng nơi việc quan; Do Minh Thành tựu nên được giải thoát.

Nếu thường ở canh năm tụng Đà La Ni này một ngàn tám mươi biến (1.080) thì các việc như trên đều được giải thoát, tự tại như ý.

Nếu có thể một ngày 6 thời, mỗi thời tụng Đà La Ni này 1.080 biến thì Thánh Quán Tự Tại hiện thân trong mộng, đứng trước mặt người đó bảo rằng: “Này Thiện nam tử! Đừng sợ hãi! Muốn cầu điều gì, Ta cho người tất cả”.

Hoặc thấy Đức Phật A Di Đà, hoặc thấy cung điện, lầu gác, các việc trang nghiêm trong Thế giới Cực Lạc.

Hoặc thấy chúng hội của Bồ Tát trong Thế giới Cực Lạc.

Hoặc thấy cung điện bảy báu trên núi Bồ Đà Lạc là nơi cư trú của Thánh Quán Tự Tại.

Hoặc thấy Tự Thân trong ngoài thanh tịnh.

Hoặc thấy Quốc Vương, đại thần cung kính cúng dường.

Hoặc thấy Tự thân có bao nhiêu tội chướng đã gây ra trong đời quá khứ đều được tiêu diệt.

Nên biết người đó sau khi xả bỏ thân mệnh sẽ chẳng thọ sinh trong bào thai mà được sinh trong hoa sen, có thân tướng tốt đẹp đoan chính, mặc quần áo của cõi Trời mà tự trang nghiêm. Đời đời sinh ra biết TỨC MỆNH TRÍ cho đến Bồ Đề, chẳng bị rơi vào ba nẻo ác, thường cùng với tất cả Chư Phật Bồ Tát sinh chung một nơi, trú ở Địa Bất Thoái.

PHÁP TỤNG NIỆM PHẨM THỨ BA

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát lại bạch với Đức Phật rằng: “Thế Tôn! Bí mật Như Ý Luân Đà La Ni lại có hai Pháp: Một là Pháp Thế gian, hai là Pháp Xuất Thế gian.

Pháp Thế gian là Pháp khóa niệm tụng thành tựu thắng nguyện, nhiếp hóa Hữu tình, giàu sang tiền của, thế lực, uy đức đều được thành tựu.

Pháp Xuất Thế gian là: Phước đức, Tuệ giải, Tư lương trang nghiêm, tăng trưởng Tâm Bi cứu khổ Hữu tình, mọi người yêu kính.

Bí yếu của Kinh này nên giữ gìn bí mật, chớ nên tuyên truyền cho người không hiểu biết. Nếu chứng Tam Muội gia bí mật này nên tự giữ kín đừng vọng tuyên nói. Nếu thật thành tựu Pháp Tối thắng của Đà La Ni này thì ở tất cả nơi như ăn chẳng ăn, tịnh chẳng tịnh, một lòng quán tưởng Thánh Quán Tự Tại có tướng tốt đẹp viên mãn như ánh sáng chói lòa của mặt trời mới mọc. Tụng Đà La Ni ấy cần không có vọng niệm, thường trì đừng để gián đoạn, không một lần phạm lỗi ắt được Thánh Quán Tự Tại hiện thân màu vàng ròng trừ các cấu chướng, gia bị thần lực, mọi nguyện cầu trong tâm đều được mãn túc. Chứng các Thần thông, Pháp An Đát Đà Na, Pháp Đa Văn Trì, Pháp Ngọc Như Ý, Pháp Thuốc Trường Sinh, Pháp Tuôn Mưa Báu, Pháp Thấy Kho Tàng Bị Che Lấp, Pháp Cái Chày, Pháp Cái Bình, Pháp Các Điều ưa thích của Thế gian và Xuất Thế gian đều được thành biện.

Nếu có Quốc Vương, Vương hậu, phi tần, Vương tử, công chúa, tể quan, Bà La Môn, Sát Lợi, Tỳ Xá, Thủ Đà. Nếu nam, nếu nữ, đồng nam, đồng nữ, các ngoại đạo tin phục Pháp này thì cần biết Thời, Số.

Nếu là Quốc Vương niệm tụng thì ở trong thất, 6 thời đều tụng 1.080 biến.

Nếu là Vương hậu, phi tần thì mỗi thời nên tụng 900 biến.

Nếu là Vương tử thì tụng 800 biến.

Nếu là Công chúa thì tụng 700 biến.

Nếu là Tể quan thì tụng 600 biến.

Nếu là Bà La Môn thì tụng 500 biến.

Nếu là Sát Lợi thì tụng 400 biến.

Nếu là Tỳ Xá thì tụng 300 biến.

Nếu là Thủ Đà thì tụng 200 biến.

Nếu là Tỳ Khưu thì tụng 108 biến.

Nếu là Nam tử thì tụng 106 biến.

Nếu là Nữ nhân thì tụng 103 biến.

Nếu là Đồng nam thì tụng 100 biến.

Nếu là Đồng nữ thì tụng 90 biến.

Đây gọi là Pháp khóa. Trì niệm danh xưng thì tất cả Thắng Sự đều được thành tựu, tùy ý tăng trưởng sự giàu sang, phước lạc, tiền của, thóc gạo, tôi tớ, voi ngựa, tất cả nhạc cụ.

THỜI SỐ của Minh là mỗi lần từ sau đêm đến lúc sáng sớm tụng 1.080 biến chẳng gián đoạn bỏ quên ắt được thành tựu tất cả sự việc vô biên. Trong 100 do tuần, nam nữ của Địa Thiên mau chóng như gió đến quy kính ca ngợi.

Nếu muốn Thánh Quán Tự Tại hiện ra ban cho nguyện thì tắm gội sạch sẽ, dùng hương bột xoa thân, mặc quần áo sạch, ăn thức TAM BẠCH. Tùy sức bày biện hương, hoa, nước thơm, thức ăn uống Tam Bạch, quả trái cúng dường. Đem Trầm Thủy hương, Bạch Đàn hương hòa với Tô Mật, hương mặt về phương Đông ngồi kiết già, tưởng Thánh Quán Tự Tại, tụng NHƯ Ý ĐÀ LA NI MINH. Một lần trì MINH một lần thiêu đốt. Mãn 10 biến thì Chấp Kim Cương Tạng Bồ Tát sẽ hiện thân, xem người niệm Minh, yêu thương như con ruột và truyền cho tất cả Pháp Khí Trì Minh.

Nếu muốn tất cả Chư Phật Bồ Tát hiện ra thì dùng Trầm Thủy hương. Một lần tụng Minh, một lần niệm tất cả Chư Phật Bồ Tát, một lần thiêu đốt. Mãn 10 vạn biến thì Chư Phật Bồ Tát đều tự hiện thân làm cho tiêu trừ chướng ngại ngăn che và mãn mọi điều ước nguyện.

Nếu muốn tất cả ĐẠI TRÌ MINH TIÊN hiện ra dùng An Tất hương hòa với Tô 7 ngày 7 đêm, một lần tụng Minh, một lần niệm Đại Trì Minh Tiên, một lần thiêu đốt. Mãn 7 ngày 7 đêm thì tất cả Đại Trì Minh Tiên đều tự hiện thân, đứng trước mặt người đó đều đem Pháp Trì Minh trình bày và truyền dụ cho người Trì Minh, ban cho thần lực và tùy theo việc ủng hộ.

Nếu muốn chủ của Tam Thiên Đại Thiên Thế Giới là ĐẾ THÍCH, PHẠM VƯƠNG cùng với Thiên chúng hiện ra thì 7 ngày 7 đêm dùng An Tất hương, Huân Lục hương hòa với Tô Mật. Một lần trì Minh, một lần niệm Đế Thích Phạm Vương, một lần thiêu đốt. Mãn 7 ngày 7 đêm thì Đế Thích, Phạm Vương cùng với các Thiên chúng đều tự hiện thân nói Pháp, ủy dụ và ủng hộ điều cầu nguyện.

PHÁP ẤN PHẨM THỨ TƯ

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát bạch với Đức Phật rằng: “Thế Tôn! Ấn Minh của BÍ MẬT NHƯ Ý LUÂN ĐÀ LA NI MINH này là: phòng hộ, cúng dường, thỉnh triệu, nghinh tống ...ất đều y theo Pháp quán tưởng rõ ràng không được sai lầm thì liền thành tựu Tam Muội Gia bí mật này.

□ ĐẠI LIÊN HOA TAM MUỘI GIA ẤN Thứ 1:

Chấp 2 tay lại đem ngón 2 ngón trỏ, 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh đều dựng tách ra và hơi co lại sao cho đầu ngón cách nhau giữa thốn. Dựng 2 ngón vô danh, 2 ngón út đều dính nhau và hơi co lại. Ấn Minh là:

- 1. Na mô la đất ná đất la gia dã**
- 2. Ná ma a lợi gia bà lộ chỉ đế thấp phộc la dã**
- 3. Bồ địa tát đỏa dã**
- 4. Ma ha tát đỏa dã**
- 5. Ma ha ca lô ni ca dã**
- 6. Ấn**
- 7. Tham ma duệ tóa dương**

8. Phiến đế đàn đế

9. Tát phộc tham ma gia

10. Nỗ bát-la vĩ sắt-xỉ

11. Nô la nỗ nghê

12. Sa-phộc hạ

↳ NAMO RATNATRAYÀYA - NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA
BODHISATVÀYA - MAHÀ SATVÀYA - MAHÀ KÀRUṆIKÀYA
OM - SAMAYE SAUME - 'SÀNTI DÀDE - SARVA SAMAYAN - UPRA
VIṢṬI - URGA UGRI - SVÀHÀ

Nếu muốn làm Man Trà La thì nên ở đất của Đàn. Trước tiên, tụng 3 Minh của thân tâm 1.080 biến liền kết Ấn Minh này ấn 7 lần. Đem Ấn hươi khoa 3 lần cả 4 phương Đông, Tây, Nam, Bắc, 4 phương bàng, phương trên, phương dưới. Tĩnh tâm tưởng ứng tác hoa sen hé nở thành bảy báu có trăm ngàn cánh cúng dường tất cả Chư Phật, Bồ Tát, Chư Thiên, Long, Quỷ thần, làm cho tất cả đều hoan hỷ.

Phàm muốn tắm gội, dùng Tiểu Tâm Minh thêm chữ **Phát** (民誑_PHAT) đọc Minh vào nước 7 biến, tay phải xoa mặt nước liền dùng tắm gội, chẳng đọc Minh thì chẳng dùng.

□ GIẢI THOÁT ẤN Thứ 2:

Đem 2 ngón út, 2 ngón vô danh cài chéo nhau trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái. 2 ngón trở đều đặt ngang lưng ngón giữa 3 phân. Kèm đứng 2 ngón cái. Ấn Minh là:

1. Na mô ma ha thất-li dạ duệ
2. Ấn
3. Thước kế tham ma duệ tảo dương
4. Tát địa tất đệ
5. Sa đà gia
6. Thủy phệ thủy phệ
7. Thủy bàn dương a bàn ha
8. Tát phộc a lật xá sá đạt ni
9. Sa-phộc hạ

↳ NAMO MAHÀ 'SRÌYAYE - OM 'SÀNTI SAMAYE - SAUME -
SIDDHI - SIDDHI SÀDHAYA - 'SIVI 'SIVI 'SIVAMA KARI - ABHAHA SARVA
ARTHA SÀDHANI - SVÀHÀ.

Nên tác Ấn của Ấn Minh này 3 lần. Ấn trên đỉnh đầu, trên bắp tay (2 vai?), trên trái tim, trên cổ họng. Hộ thân xong, dùng Ấn nhiễu quanh áo hay khiến cho tất cả Tỳ Na Dạ Ca tránh xa chẳng dám gây chướng ngại. Cũng dùng Ấn này trì hộ tất cả vật cúng dường để cúng hiến.

□ TRỊ THỔ MINH Thứ 3:

“Ấn (1) Bộ nhập phộc la (2) Hồ hồng (3)”

☞ OM BHUḤ JVALA HŪM

Nên lấy đất sạch chia làm 3 tụ. Dùng Minh này chú vào đất 7 biến. Một tụ rửa từ eo lưng trở xuống. Một tụ rửa từ bắp tay trở xuống. Một tụ rửa đầu cổ.

☐ HÚC (Va chạm) HỘ THÂN ẤN Thứ 4:

2 ngón trỏ, 2 ngón vô danh, 2 ngón út cùng cài chéo nhau trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái. Co đầu 2 ngón giữa đặt ở lưng 2 ngón trỏ sao cho lưng móng dính nhau. Kèm duỗi 2 ngón cái vịn bên cạnh móng 2 ngón giữa. Ấn Minh là:

“Ấn (1) Cú lộ đà na (2) Hổ hồng xước (3)”

☞ OM KRODHANA HŪM JAḤ

Tiếp tác Ấn của Ấn Minh này 3 lần hộ thân. Đi qua các nơi va chạm và trên nhà cầu. Ra vào tẩy tịnh như thường. Lại đến một nơi lấy đất rửa tay và xúc răng miệng.

☐ THẤU KHẤU (Xúc miệng) ẤN Thứ 5:

Tay phải hơi co ngón cái, ngón trỏ, ngón giữa rồi co ngón vô danh, ngón út như móc câu. Ấn Minh là:

“Ấn (1) Đổ đổ lệ (2) Củ lỗ củ lỗ (3) Sa phộc ha (4)”

☞ OM TUTULE KURU KURU SVÀHÀ

Tiếp, tác Ấn này chứa nước. Đọc chú vào nước 3 biến rồi chà răng xúc miệng, uống và rảy tịnh.

Nếu muốn tắm rửa. Trước hết tắm Tam Bảo, tiếp theo tắm Thánh Quán Tự Tại, ắt tự mình tắm rửa.

☐ DỤC (Tắm) TAM BẢO ẤN Thứ 6:

Ngửa 2 lòng bàn tay sao cho cạnh tay chạm nhau. Co 2 ngón trỏ đều vịn bên cạnh 2 móng ngón cái. 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh, 2 ngón út để dính nhau duỗi ngang Ấn Minh là:

“Ấn (1) để sái sái bột đà (2) Sa phộc hạ (3)”

☞ OM TERALE BUDDHA SVÀHÀ

Tiếp, tác Ấn này lấy nước, chú vào 3 biến rồi tắm Phật. Tiếp, lúc tắm Pháp thì thay chữ **Bột Đà** (BUDDHA) bằng chữ **Đạt Ma** (DHARMA). Tiếp, lúc tắm Tăng thì thay chữ **Đạt Ma** thành chữ **Tăng Già** (SAÑGHA). Tắm hiến Tam Bảo xong, thường tắm Bản Tôn.

☐ THÁNH QUÁN TỰ TẠI DỤC ẤN Thứ 7 (Lại gọi là Minh – lấy nước rửa từ trên đỉnh đầu trở xuống).

Tẩy dục Ấn: Ngửa 2 lòng bàn tay sao cho cạnh tay dính nhau. Điều co 2 ngón trỏ, 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh, 2 ngón út sao cho dính cứng với nhau. Co 2 ngón cái vịn lẫn dưới của 2 ngón trỏ. Ấn Minh là:

1. Ná mô la đát-ná đát-la gia dã
2. Ná ma a lị gia
3. Bà lộ chỉ đế thấp-phộc la dã

4. **Bồ đề tát đỏa dã**
5. **Ma ha tát đỏa dã**
6. **Ma ha ca lô ni ca dã**
7. **Đát địa tha**
8. **Xà sái ma ha xà sái**
9. **Tô la bát để**
10. **Sa-phộc ha**

☞ NAMO RATNATRÀYÀYA - NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA
 BODHISATVÀYA - MAHÀ SATVÀYA - MAHÀ KÀRUṆIKÀYA
 TADYATHÀ: JAYA MAHÀ JAYA 'SURAPATI - SVÀHÀ

Tiếp, tác Ấn này lấy 3 bụm nước đều chú 3 biển. Tắm Thánh Quán Tự Tại xong, liền rưới quanh từ đỉnh đầu để tẩy tẩm nơi thân mình.

☐ **TỰ QUÁN ĐỈNH ẤN Thứ 8:**

Dem 2 ngón vô danh cài chéo nhau trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái. Dựng thẳng 2 ngón út cho dính đầu ngón. Duỗi cứng 2 ngón giữa rồi co lỏng thứ nhất sao cho dính đầu nhau, 2 ngón trở đều vịn lưng lỏng giữa của ngón giữa. 2 ngón cái vịn đầu 2 ngón vô danh. Ấn Minh là:

“Ấn (1) Hạ khư lý lý (2) Hổ-hồng Phái (3)”

☞ OM HAḤ KHAKALI HŪM PHAT

Nếu xin tắm rửa, tiếp tác Ấn của Ấn Minh này 3 lần rồi lấy nước dùng tự rưới lên đỉnh đầu để tịch trừ tất cả loài gây chướng nạn.

☐ **TRƯỚC Y (mặc áo) ẤN thứ 9:**

Đặt 2 ngón cái nằm ngang đè trên móng tay các ngón trở, giữa, vô danh, út. Ấn Minh là:

“Ấn (1) vi mãng la (2) Sa-phộc ha (3)”

☞ OM VIMALA SVÀHÀ

Tiếp, dùng Ấn này lấy nước chú vào 3 lần rồi vẩy lên quần áo. Lại dùng TIỂU TÂM MINH chú vào áo 3 biển. Mặc vào xong đi ra nơi tĩnh xứ hướng mặt về phương Đông ngồi xồm (Tông Cự Tọa). Lại dùng Táo đậu, nước sạch rửa tay xúc miệng. Minh xúc miệng không khác.

☐ **CẤM ĐỈNH ẤN Thứ 10:**

Dem 3 ngón: giữa, vô danh, út của tay phải nắm thành quyền đặt ngón trở vịn lẫn trên mặt ngón cái. Ấn chú là:

“Ấn (1) củ lỗ củ lệ (2) Sa-phộc ha (3)”

☞ OM KURUKULLE SVÀHÀ

Tiếp, tác Ấn của Ấn Minh này 3 lần ấn trên đỉnh đầu. Khi tác Pháp tắm rửa thì khoảng thời gian giữa chẳng được giãn dữ. Vượt các LẬU TÂM, cũng chẳng được nhìn các vật như ướ, các loại người ác, một lòng ghi nhớ THÁNH QUÁN TỰ TẠI. Liền vào

Đạo trường đỉnh lễ TAM BẢO, tiếp lễ THÁNH QUÁN TỰ TẠI, dùng TIỂU TÂM CHÚ, chú vào nước 5 biển rải trị các được vật cúng dường và rảy Đạo trường.

□ HỘ THÂN ẤN Thứ 11:

2 ngón út cài chéo nhau trong lòng bàn tay. Co song song 2 ngón vô danh đều đề lên chỗ cài nhau của 2 ngón út. Dựng thẳng 2 ngón giữa cho dính đầu ngón. Hơi co 2 ngón trở đều cách lóng trên của 2 ngón giữa nửa phân. 2 ngón cái thường ngửa lên bên cạnh hai ngón giữa. Ấn Minh là:

“Ấn (1) bạt nhật-la kỳ ninh (2) bát-la nễ da dã (3) sa-phộc ha (4)”

☞ OM VAJRA AGNI PRADIPTAYA SVÀHÀ

Tiếp, tác Ấn của Ấn Minh này 3 lần. Ấn trên đỉnh đầu, trên 2 bắp tay, trên cổ họng, trên trái tim liền thành hộ thân.

□ ĐẠI HỘ THÂN ẤN Thứ 12:

Tướng của Ấn dựa theo Ấn Minh lúc trước. Ấn Minh là:

“Ấn (1) Nhập-phộc la năng dã (2) Hổ-hồng phái (3)”

☞ OM JVALA NAYA HÙM PHAT

□ BỊ GIÁP ẤN Thứ 13:

Ngửa 2 lòng bàn tay, duỗi bung 10 ngón. Ấn Minh là:

“Ấn (1) Độ tỳ độ tỳ ca dã độ tỳ (2) bát-la nhập-phộc lý ninh (3) sa-phộc hạ(4)”

☞ OM DHUPI DHUPI KAYA DHUPI PRAJVARINI SVÀHÀ

Tiếp, tác Ấn của Ấn Minh này 3 lần. Xoa vuốt từ đỉnh đầu xuống dưới cho đến tận bàn chân, liền thành BỊ GIÁP (mặc áo giáp).

□ THẬP PHƯƠNG GIỚI MINH Thứ 14:

(Từ đây có Kim Cương Bồ Tát Kết giới, Đa Lợi Tâm, Tỳ Câu Chi Bồ Tát và Vị an vậy)

“Ấn (1) A lỗ lực (2)”

☞ OM AROLIK

Dùng Minh này chú vào nước, hạt cải trắng rải tán 8 phương để Kết giới. Lại dùng Tiểu Tâm Minh chú vào nước, hạt cải trắng rải tán 8 phương, phương trên, phương dưới để Kết giới.

□ KẾT ĐÀN GIỚI ẤN Thứ 15:

2 ngón giữa, 2 ngón vô danh, 2 ngón út đều cài chéo nhau trong lòng bàn tay, bên phải đề bên trái cùng móc nhau. Nghiêng cứng 2 ngón trở sao cho đầu ngón dính nhau. Hướng 2 ngón cái vào thân mình, cùng dính cứng cạnh đầu ngón. Tụng Tiểu Tâm Minh, Minh Ấn 7 biến đi quanh Đàn 3 vòng, khoa Ấn kết hợp Đàn giới. Tiếp, ở vị trí các Thánh giả trong Đàn đem dâng đặt vật đựng nước thơm, rải hoa trên nước để cúng dường.

☐ TRỊ LỘ MINH Thứ 16:

1. **Án**
2. **Bát na nhĩ ninh**
3. **Bá gia phộc đế**
4. **Mộ ha dã mộ ha dã**
5. **Nghiệt mộ hạ ninh**
6. **Sa-phộc ha**

☞ OM PADMINI BHAGAVATI MOHAYA MOHAYA JAGAD AMOHANI SVÀHÀ

Minh này, khi muốn dâng thỉnh thì cầm lò hương tụng 7 biến mở trị cửa khóa của đường đi trên hư không để tịch trừ tất cả và cảnh giác Thánh Quán Tự Tại với các Thánh giả đi đến gia bị cho.

☐ THỈNH TRIỆU ÁN Thứ 17:

2 ngón giữa, 2 ngón vô danh, 2 ngón út bên phải đè bên trái, ngửa đứng cùng cái chéo nhau, cùng móc nhau. Nghiêng 2 ngón trở sao cho đầu ngón dính nhau. Hướng 2 ngón cái về phía trước triệu mời, và khêu bởi 2 đầu ngón giữa.

Thỉnh triệu trước tiên ngoài nhìn phương ấy. Nếu sửa 2 ngón cái hướng ra ngoài khêu bởi liền gọi là Pháp TỔNG CHỦ THÁNH GIẢ. Án Minh là:

“Án (1) đố lô đố lô (2) sa-phộc ha (3)”

☞ OM TURU TURU SVÀHÀ

Tiếp, tác Án này, tụng Minh 7 biến để thỉnh các Thánh Giả giáng hội Đạo trường.

☐ NGHINH THỈNH ÁN Thứ 18:

Dem 10 ngón tay, bên phải đè bên trái cùng cài chéo nhau trong lòng bàn tay rồi nắm lại thành quyền, đều để lộ lóng giữa. Dựng đứng ngón trở phải, đưa đi qua lại. Án Minh là:

“Ná mô la dát-ná dát-la gia dã (1) Ná ma a lị-gia (2) bà lộ chỉ đế thấp phộc la dã (3) Bồ địa Tát đỏa dã (4) Ma ha tát đỏa dã (5) ma ha ca lỗ ni ca dã (6) Bát đầu-ma Bát đầu-ma (7) Bát đầu-ma bá minh (8) Sa la sa la (9) Ê bê duệ bê (10) bà già-bạn (11) Na ly-dạ Bà lộ chỉ đế thấp phộc la dã (12) A nô cảm bá mô bá đà giả (13) A lỗ lực (14)”

☞ NAMO RATNATRAYÀYA

NAMAḤ ÀRYA AVALOKITE'SVARÀYA - BODHISATVÀYA - MAHÀ SATVÀYA - MAHÀ KÀRUṆIKÀYA.

PADMA PADMA - PADMAPÀṆI _ SARA SARA _ EHYEHI BHAGAVAM
- ÀRYA AVALOKITE 'SVARÀYA - ANU KUMPAṀ UTPADÀYA_ AROLIK.

Tiếp, tác Án này tụng Minh 3 biến chuyển theo bên phải để nghinh đón. Tưởng Thánh Giả đến Đàn cúng dường.

☐ HƯƠNG THỦY ẤN Thứ 19:

Đem 10 ngón tay bên phải đè bên trái cái chéo nhau trong lòng bàn tay rồi nắm lại thành quyền, dựng cứng ngón trở cái mà biến thị. Ấn Minh là:

“Ấn – A lộ lực”

☞ OM AROLIK

Tiếp, tác Ấn này, ấn 3 lần, ấn vào vật chứa nước thơm rồi đưa lên ngang vành trán cúng dường phụng thỉnh.

☐ HOA TÒA ẤN Thứ 20:

Ngửa 2 lòng bàn tay: 2 ngón trở, 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh, 2 ngón út đều thẳng lưng cùng kèm dính nhau. 2 ngón trở đều phụ dính lưng ngón giữa. Đầu 2 ngón trở ngang với vạch trên của 2 ngón cái đều phụ ở vạch dưới của ngón trở. Ấn Minh là:

“Ấn (1) Bát Đầu ma mị la dã (2) sa phộc ha (3)”

☞ OM PADMA VIRAYA SVÀHÀ

Tiếp, tác Ấn này tụng Minh 3 biến để an bày hoa trà cho các Thánh giả, rồi bạch rằng: “Thánh giả khéo đến”.

Do sức của Bản nguyện, chẳng bỏ Đại Bi, đến giáng phó nơi kẻ hèn mọn này. Khai vô đặng ân, nguyện thường gia trì phẩm cúng dường này để thỏa mãn nguyện của Hữu tình mà nhận Bản Tọa (Tòa ngồi của mình).

Tác Thỉnh Tọa Ấn thỉnh chung, tưởng các Thánh giả đều nhận tòa ngồi của mình.

☐ THỈNH TỌA ẤN Thứ 21:

2 ngón trở, 2 ngón vô danh, 2 ngón út, bên phải đè bên trái cùng cái chéo nhau trong lòng bàn tay rồi nắm thành quyền. Co song song 2 ngón cái trong lòng bàn tay, dựng đứng 2 ngón giữa sao cho đầu ngón dính nhau. Đưa Ấn lên xuống đi qua đi lại.

Tiếp, thỉnh dùng Quân Trà Lợi Kim Cương kết giới nghiêm hộ.

☐ TRỪ CHƯỚNG ẤN Thứ 22:

2 ngón giữa, 2 ngón vô danh, 2 ngón út, bên phải đè bên trái cùng cái chéo nhau trong lòng bàn tay. Dựng nghiêng 2 ngón trở sao cho đầu ngón dính nhau, 2 ngón cái hướng về thân dựng thẳng sao cho đầu ngón dính nhau. Ấn Minh là:

“Ấn (1) Nhĩ lật nhĩ năng già (2) bột-lực bà dạ (3) tệt nễ nê (4) sa-phộc ha (5)”

Tiếp, tác Ấn Minh này, ấn 3 lần, ấn lên tất cả hương, hoa, vật cúng dường để làm tỉnh trừ chướng.

☐ CÚNG DƯỠNG ẤN Thứ 23:

Chấp 2 tay lại: Đem 2 ngón cái, 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh, 2 ngón út đều cái chéo đầu ngón với nhau, bên phải đè bên trái. 2 ngón trở đều vịn ở trên lưng lóng của ngón giữa. Ấn Minh là:

“Ná ma tát phộc bột đà (1) bộ địa tát đỏa nam (2) Tát ba tha ốc ngải đế (3) tát phá-la y ma – Hồng (4) già già na cam (5) sa-phộc ha (6)”

☞ NAMO SARVA BUDDHA BODHISATVANÀM - SARVATHÀ KHAM
UDGATE SPHARA HÌMAM GAGANAKAM SVÀHÀ

Tiếp, tác Ấn Minh này, nêu tác mọi thứ ca ngợi Tam Bảo, ca ngợi THÁNH QUÁN TỰ TẠI. Tùy theo sự ưa thích của tâm mà phát nguyện, hồi hướng, sám hối các tội, phát tâm Bồ đề.

☐ CẦU SINH ẤN Thứ 24:

Dựng 2 ngón cái, 2 ngón út rồi hơi co lại sao cho đầu ngón dính nhau. 2 ngón trỏ, 2 ngón giữa, 2 ngón vô danh đều dựng đứng, hơi duỗi ra và hơi co lại, sao cho các đầu ngón cách nhau 1 thốn. Ấn Minh là:

“Ấn (1) Bát đầu mộ bàn bà dã (2) sa phộc ha”

☞ OM PADMA UDBHAVÀYA SVÀHÀ

Tiếp, tác Ấn Minh này, ấn 3 lần hiển thị tất cả sự vui vẻ của Chư Tôn ủng hộ gia bị cho mọi mong cầu đều mãn nguyện.

☐ CĂN BẢN ẤN Thứ 25:

Chấp 2 tay lạng giữa rộng, 2 ngón cái cùng kèm cứng duỗi thẳng. Co 2 ngón trỏ vịn 2 ngón cái sao cho trên đầu ngón cùng dính nhau. Tụng ĐẠI TÂM MINH, TIỂU TÂM MINH, MINH ẤN 3 biến ấn trên đỉnh đầu, vai trái, vai phải, cổ họng, trái tim để mặc giáp hộ thân. Lại ấn lên thuốc, tụng Đại Tâm Minh, Tiểu Tâm Minh, chú vào thuốc để làm Pháp Quang Hộ.

☐ ĐẠI TÂM ẤN Thứ 26:

Dựa theo Ấn trước, sửa tay trái duỗi ngửa ngay trái tim. Sửa tay phải hướng ra ngoài dương chưởng. Tụng ĐẠI TÂM MINH, MINH ẤN 3 biến để trình bày với Thánh Quán Tự Tại, thỉnh nguyện thành biện tất cả sự nghiệp.

☐ TĨNH TRỊ CHÂU MINH Thứ 27:

“Ấn (1) Âm Một ly đăm nghĩ ương thất-ly duệ (2) thật-ly mãng ly nễ (3) sa-phộc ha (4)”

☞ OM AMṚTÀMḠNI ‘SRÌYE ‘SRÌ MÀLINI SVÀHÀ

Dùng Minh này tĩnh trị tràng hạt. Nên dùng hạt sen hoặc ngọc Ma Ni. Dùng 5 thứ tịnh của con bò để tắm. Mỗi hạt chú 7 biến, xuyên qua để làm thành chuỗi. Lại chú 108 biến như Pháp thọ trì.

☐ SỐ CHÂU ẤN Thứ 28:

Tay phải lấy tràng hạt đặt trong lòng bàn tay rồi chấp 2 tay lại giữa rộng. PHÙNG CHÂU MINH là:

“Ấn (1) Phộc tô bà nễ (2) thất-ly duệ (3) bát đặc mãng mang khát (4) sa-phộc ha (5)”

☞ OM VASUMATI ‘SRÌYE PADMA MÀLINI SVÀHÀ

Lại chú Minh này vào hạt châu 1.080 biến mà thanh tịnh thọ trì. Mỗi lần lấy hạt châu thì chú vào hạt châu 3 biến. Hai bàn tay để ngang trái tim cách 6 thốn, niệm mỗi một hạt châu và Minh cùng hết một lúc. Cắt đứt duyên lự, nhất tâm nhắm mắt, tưởng niệm hào quang tròn của chữ Đà La Ni của Thánh Quán Tự Tại, ánh sáng của thân tâm như mặt trời chẳng để cho thác loạn. Tùy sức niệm cho đến ngàn vạn. Khi thân tâm quá mỗi mệt thì mới ngưng tụng niệm, mở mắt chiêm ngưỡng Thánh Quán Tự Tại, chấp tay đảnh lễ, dùng mọi thứ ca ngợi Thánh Quán Tự Tại. Khi ra khỏi Đạo trường lại hiến nước thơm.

Lại khởi suy nghĩ rằng: “Con sẽ dùng phương tiện gì để khiến cho các hữu tình vĩnh viễn thoát sinh tử, chứng nhập Bồ Đề”.

Như việc thành tựu thuốc thì hô “THÁI DƯƠNG THÁI ÂM ích phục”. Như bản được hiện ra khỏi, sự ấm áp tăng nhiều hơn ánh sáng thì thuốc liền thành tựu.

□ GIẢI GIỚI ÁN Thứ 29:

2 ngón vô danh cùng móc nhau, bên phải đè bên trái, ở trong lòng bàn tay. 2 ngón cái vịn trên 2 ngón vô danh. Dựng 2 ngón giữa sao cho đầu ngón dính nhau. Duỗi kèm 2 ngón út cùng dính nhau.

“Án (1) Hột-li a tham mang nghĩ ninh (2) Hổ-hông (3)”

☞ OM HRÌH ASAMÀMGNI HÙM SVÀHÀ

Tiếp tác Án này tụng Minh 7 biến, chuyển bên trái 3 vòng để giải sự kết Đoàn Giới. Nếu giải Giới xong lại hiến nước thơm cúng dường, phát khiển. Tác NGHINH ÁN lúc trước hướng ra bên ngoài phát để tống tiễn các Thánh Giả.

□ NGŨ TĨNH MINH Thứ 30:

“Án (1) gia thâu đề (2) sa-phộc ha (3)”

☞ OM YA'SUDDHE SVÀHÀ

Minh này, lúc ăn phải thức ăn ô uế thì dùng Minh này để tịnh 5 thứ tịnh của con bò 108 biến, đem cỏ tranh khuấy chung khiến hòa cùng nhau rồi uống vào để giải các thứ húc uế, liền được thanh tịnh. Tất cả được vật, đồ vật cúng dường, nước thơm, hoa thơm, hương xoa, hương đốt, thức ăn uống, đèn sáng, ma hương, thức ăn uống tinh khiết đều dùng TIỂU TÂM MINH chú vào 5 biến thì uy quang thêm sáng, khiến trừ các chướng.

ĐÀN PHÁP PHẨM THỨ NĂM

Bấy giờ Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát lại bạch với Đức Phật là: “Thế Tôn! Bí Mật Như Ý Luân Đà Ni Đại Man Trà La Ấn Tam Muội Gia này thành tựu 3 loại DƯỢC PHÁP của Thế gian khiến cho người đời, thấy nghe đều vui vẻ mà yêu kính.

Ngay lúc Thái Dương Thái Âm Thực (Nhật Thực, Nguyệt Thực) thì chuẩn bị sẵn 27 ngày ở nơi nhàn tĩnh, vuông vắn 4 chữ, hoặc 5 chữ, hoặc 8 chữ tùy theo khả năng. Như Pháp “Quật Địa (đào đất), trừ bỏ đất ác, gạch, da, xương, cây; đem đất vàng sạch lấy đầy nện chặt cho bằng phẳng. Ban đầu, dùng CÙ MA NI xoa tô, rồi lấy bùn đất vàng sạch xoa tô. Tiếp dùng bột hương và bùn mịn tô điểm. Xong chia làm 2 viện.

❖ NỘI VIỆN: ngay TÂM vẽ hoa sen mới nở có 32 cánh; ở trên đài hoa vẽ Như Ý Luân Thánh Quán Tự Tại Bồ Tát hướng mặt về phương Tây ngồi kiết già, tướng mạo vui vẻ, thân màu vàng ròng, đầu đội mào báu, mào có vị Hóa Phật. Tay trái của Bồ Tát cầm hoa sen nở, ngay trên đài hoa vẽ trái châu NHƯ Ý. Tay phải tác tướng Thuyết Pháp. Các quần áo của Trời, ngọc đeo, vòng xuyên, 7 báu, anh lạc, mọi loại trang nghiêm. Thân phóng ra mọi ánh sáng.

Mặt Đông: vẽ VIÊN MÃN Ý NGUYỄN MINH VƯƠNG, bên trái vẽ BẠCH Y QUÁN THẾ ÂM MẪU BỒ TÁT.

Mặt Bắc: vẽ ĐẠI THẾ CHÍ BỒ TÁT, bên trái vẽ ĐA LA BỒ TÁT.

Mặt Tây: vẽ MÃ ĐÀU QUÁN THẾ ÂM MINH VƯƠNG, bên trái vẽ NHẤT KẾ LA SÁT NỮ.

Mặt Nam: vẽ TỨ ĐIỆN QUÁN THẾ ÂM MINH VƯƠNG, bên trái vẽ TỶ CẦU ĐÊ BỒ TÁT.

Bồ Tát nhóm ấy đội mào báu, đeo vòng ngọc, tai đeo vàng xuyên, các quần áo hàng Trời, mọi loại trang nghiêm ngồi bán già trên đài hoa sen.

❖ NGOẠI VIỆN:

Mặt Đông vẽ TIÊN ĐẾ THÍCH, 2 bên trái vẽ các Thiên chúng đang vây quanh.

Mặt Nam vẽ ĐIỂM MA VƯƠNG (Gọi là ĐIỂM LA VƯƠNG), hai bên trái phải vẽ chúng Quỷ Mẫu vây quanh.

Mặt Tây vẽ THỦY THIÊN VƯƠNG, hai bên trái phải vẽ NAN ĐÀ LONG VƯƠNG, Ô BA NAN ĐÀ LONG VƯƠNG với các chúng Long Vương vây quanh.

Mặt Bắc vẽ ĐA VĂN THIÊN VƯƠNG, hai bên trái phải vẽ các chúng DẠ XOA vây quanh.

Mặt Đông Nam vẽ HỎA THIÊN THẦN, hai bên trái phải vẽ chúng Tiên khổ hạnh vây quanh.

Mặt Tây Nam vẽ LA SÁT VƯƠNG, hai bên trái phải vẽ các chúng La Sát vây quanh.

Mặt Tây Bắc vẽ PHONG THIÊN VƯƠNG, hai bên trái phải vẽ chúng Phong Thiên vây quanh.

Mặt Đông Bắc vẽ ĐẠI TỰ TẠI THIÊN VƯƠNG, hai bên trái phải vẽ chúng Quỷ Ưu Bàn Trà vây quanh.

Lại ở mặt Đông vẽ NHẬT THIÊN TỬ, hai bên trái phải vẽ chúng Thất Tinh Thiên vây quanh.

Lại ở mặt Tây vẽ NGUYỆT THIÊN TỬ, hai bên trái phải vẽ chúng Thất Tinh Thiên vây quanh.

Lại ở mặt Tây vẽ ĐỊA THIÊN THẦN, hai bên trái phải vẽ các Dược Xoa Thần vây quanh.

Lại ở mặt Đông vẽ ĐẠI PHẠM THIÊN VƯƠNG, hai bên trái phải vẽ Phạm Thiên chúng vây quanh.

Lại ở mặt Tây vẽ A TỐ LẠC VƯƠNG, hai bên trái phải vẽ các tùy tùng A Tố Lạc vây quanh.

Lại ở mặt Tây vẽ THỦY PHỘC BÀ CA MINH VƯƠNG.

Thiên thần của nhóm ấy cầm Khí Trượng, mọi loại y phục như Pháp trang nghiêm, ngồi bán già.

Giới của Nội, Ngoại Viện: Vẽ đường đi, thêm bậc bấu.

Giới của Nội Viện: Khắp bên trên vẽ Bảo Châu Như Ý có mọi thứ màu sắc, chung quanh vẽ ánh bửu.

Giới Ngoại Viện: Khắp nơi vẽ chày ĐỘC CỔ KIM CƯƠNG, khiến cho đầu chày tỏa ánh lửa.

_ Bí mật MAN TRÀ LA Tam Muội Gia này. Nếu chẳng đủ khả năng vẽ Tòa vị thì ở trên các tòa vị vẽ các DANH TỰ, rồi làm Pháp cúng dường cũng như được thành tựu.

Như người thợ vẽ, vào lúc vẽ thì nên thanh tịnh, tắm gội, mặc quần áo sạch. Mỗi ngày đều thọ BÁT GIỚI TRAI Pháp, rồi như Pháp tô vẽ. Màu sắc vẽ, bút, vật chứa màu đều là tịnh hảo. Nếu tô vẽ xong, người Trì Minh nếu tắm rửa sạch sẽ, mặc quần áo sạch, y Pháp làm Trị Hộ thân hộ bạn, Kết Giới, phụng thỉnh, cúng dường nước thơm. Đốt Trầm Thủy hương, Bạch Đàn hương, Huân Lục hương. Bên trong Đàn, ở trước Thánh Quán Tự Tại, đặt cánh hoa sen mới nở vào Dược Khí (vật chứa thuốc) dùng cánh hoa sen che trùm trên vật khí, cho thêm Ngưu Ngũ Tịnh tưới rảy trên thuốc, kèm với Ấn hộ trì đều y theo thứ tự của vị trí. Hiến các nước thơm, hoa thơm, quả trái, thức ăn uống TAM BẠCH và các thức ăn uống, Tô, dầu, đèn, man (tràng hoa đeo đội) mà như Pháp cúng dường. Ất nên trình bày Tam Muội Gia khiến cho biết rộng khắp (phổ chiếu tri). Lời phụng thỉnh, nước thơm ấy với sự hiến nước thơm, hoa thơm, hương xoa, hương đốt, quả trái, thức ăn uống, đèn sáng đều dùng Ấn gia trì và chú vào 3 biến.

Bí mật Man Noa La Tam Muội Gia này là THÁNH QUÁN TỰ TẠI hiện thân cùng nguyện xứ; là nơi phòng hộ, ca ngợi, cung kính của tất cả Chư Thiên, Minh Tiên, Thần. Là nơi mà các Hữu tình tự trừ tất cả tội chướng. Là sự thành tựu 2 loại lạc xứ của Thế gian và Xuất Thế gian; Tăng trưởng PHƯỚC UẨN. Sau khi chết sẽ vãng sinh về cõi Cực Lạc ở phương Tây, hóa sinh trong hoa sen, mặc quần áo của cõi Trời trang nghiêm, biết được Túc Mạng Trí cho đến Bồ Đề, chẳng bị đọa trong cõi ác.

BỘI DƯỢC

(Thuốc dùng để đeo mang)

PHẨM THỨ SÁU

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát lại bạch với Đức Phật rằng: “Thế Tôn! Bí mật Như Ý Luân Đà La Ni Minh này có 3 loại thuốc: một là Bội Dược, hai là Hàm Dược (thuốc dùng để ngậm), ba là Phục Dược (thuốc dùng để uống).

_ Bội dược là: Đẳng phận nên dùng Ngũ Hoàng, Bạch Chiên Đàn hương, Uất Kim hương, Long Não hương, Xạ hương, Đinh hương, Bạch Đậu Khấu, râu hoa sen hồng, cánh hoa sen xanh, Nhục Đậu Khấu, Tô Mạt La Noa, Bát Đất La, Thạch Mật.

Xoa Tô Đàn, Kết giới, Minh dược 1.080 biến cùng hòa giã quết lại thành viên. Lúc hòa giã quết thuốc thì tụng Minh đều đều, Minh dược chẳng dứt, Tổng Trì đừng nói chuyện đời thì Pháp liền thành tựu. Chứa đầy thuốc trong vật khí đặt ở trong Đàn, trước mặt Thánh Quán Tự Tại, tụng Căn Bản Minh, Đại Tâm Minh, Tiểu Tâm Minh và thêm Pháp Dược. Cho đến lúc mặt Trời mặt Trăng trở lại tròn đầy. Thì thuốc hiện ra tướng Ấm áp, Khói, Tăng thêm, Ánh sáng.

Nếu hiện ra tướng Ấm áp thì đốt xông ướp quần áo, dây đeo, và đem điếm lên vầng trán, điếm trên Tam Tinh ắt đều được tất cả người dân yêu kính, tuân sùng giáo lệnh.

Nếu hiện ra tướng Khói, thì đốt xông ướp quần áo, dây đeo, và đem điếm ắt được an Đạt Đà Na Tự Tại Thành tựu.

Nếu hiện ra tướng Tăng thêm thì xông ướp quần áo, dây đeo, sẽ được phước đức, thêm tuổi thọ. Tất cả Quỷ Thần sợ hãi chẳng dám quấy nhiễu. Các bệnh thuộc Vọng lượng (ma quỷ ở núi sông) đều được trừ khỏi.

Nếu hiện ra tướng Ánh sáng thì xông ướp áo, chấm điếm vào dây đeo ắt chứng được địa vị của Thần Thông Minh Tiên. Quốc Vương, Vương tử, Hậu phi, Thái nữ, Tể quan, Liêu tá, nam nữ, lớn nhỏ nhìn thấy đều khiến cho vui vẻ, tôn kính, phụng sự, cúng dường, ban cho các tài bảo, tùy thuận, ca ngợi. Tất cả tai ác, nghiệp chướng đời trước 5 tội Vô Gian đáng bị đọa vào Địa ngục A Tỳ cũng đều trừ diệt. Do Minh Dược thành phước đức, tăng ích. Người nhìn thấy chẳng khởi chán ghét, được Đại Thắng nguyện giống như mặt trời tùy theo phương đến nơi trừ bỏ sự u tối của đời. Tất cả xem xét, yên các việc thành biện. Nạn nước, nạn lửa, đao gậy, thuốc độc, cổ độc, chú trớ, cọp, sói, trùng độc đều chẳng thể gây tai hại.

Dùng thuốc xông ướp, đeo. Do thế lực của thuốc nên đao gậy, hại đứt mà được giải thoát.

Nếu có người bị gông cùm xiềng xích, bị giam cầm trong lao ngục. Dùng thuốc xông ướp, đeo mà được giải thoát.

Người Trì Minh ấy lúc tác Pháp này thì cần phải chí tâm thành tín nơi Pháp này đừng sinh nghi hoặc. Cứ y theo Pháp Tu Trì ắt chẳng hư dối vậy (thuốc này có độc, chỉ đeo vào đừng nên cho uống).

HÀM DƯỢC

(Thuốc ngậm)

PHẨM THỨ BẢY

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát lại bạch với Đức Phật rằng: “Thế Tôn! Pháp ngậm hương của Đà La Ni Minh đó là tất cả sự cung kính, yêu thích của Thế gian. Đẳng phận nên dùng Long Nãi hương, Xạ hương, Uất Kim hương, Ngưu Hoàng. Xoa tô Đàn, kết Giới, Minh Dược 1.080 biến cùng hòa giã mài, dùng nước mưa hòa thành từng viên, như hạt mè, chứa đầy trong vật khí, đặt ở trong Đàn, trước tượng Thánh Quán Tự Tại, tụng Căn Bản Đà La Ni Minh, Đại Tâm Minh, Tiểu Tâm Minh, làm Pháp Thành tựu sau lúc Nhật thực, Nguyệt thực, lại được tròn trịa mà thuốc hiện ra tướng: Ấm áp, Khói, Tăng thêm, Ánh sáng thì nghiệm tướng đó thành Mật xứ âm cần.

Nếu hiện ra tướng Ấm áp thì ngậm giữ, tụng niệm, nhiếp các người dân cùng tướng kính, khen ngợi và điều trừ hết các bệnh tật của Miệng làm cho miệng tỏa hơi thơm tinh khiết.

Nếu hiện ra tướng Khói thì ngậm giữ, tụng niệm ắt mọi điều nguyện cầu trong tâm tự viên mãn, trừ các tai họa, ngũ nghiệp được thanh tịnh, bạt trừ cấu chướng, người thấy đều kính phục.

Nếu hiện ra tướng Tăng thêm thì ngậm giữ, tụng niệm ắt tăng thêm thọ mệnh. Vọng lượng, Quỷ thần nhìn thấy đều sợ hãi bỏ chạy.

Nếu hiện ra tướng Ánh sáng thì ngậm giữ, tụng niệm ắt chứng được địa vị của Thần Thông Minh Tiên, biết Túc Mạng Trí, tự nhiên trừ diệt 5 tội Vô gián, thấy đều giải thoát các nạn ở Thế gian. Quốc Vương, Vương tử, Hậu phi, Thái nữ, Tể quan, nhân dân, nhóm ngoại đạo ... thấy nghe giảng luận mọi loại ngôn từ thấy đều tin nhận, hoan hỷ lắng nghe, nhiếp phục, cung sự: đem cho tài bảo, tất cả thành biện như Chuyển Luân Vương MAN ĐÀ ĐA ban vui tươi nuôi dưỡng thiên hạ, được cùng với Đế Thích đồng một giường ngồi.

Người trì Minh đó ngậm được thuốc ấy xong thì có nơi nghe giữ (Sở Đế Văn Trì) chẳng hư vọng, được trí tuệ biệt thuyết vô ngại của Thế gian. Ngôn âm hòa nhã như Khẩn Na La khiến cho chúng ưa nghe.

Nếu ngậm thuốc ấy, vào trong trận chiến đấu thì quyết định thắng quân khác.

Nếu thường ngậm thuốc, y theo Pháp tụng niệm thì Thánh Quán Tự Tại hiện ra trước mặt người ấy ban cho điều cầu nguyện tùy theo tâm được mãn túc.

Lại có Pháp, làm Man Trà La rộng 4 khuỷu tay; cao 1 thước 2 tấc, nện bằng phẳng rồi lau chùi. Dùng Cù Ma Di, bùn đất màu vàng, bùn Bạch Chiên Đàn hương xoa tô. Trên Đàn để tượng Thánh Quán Tự Tại; mặt tượng hướng về phương Tây; 3 thời bày hiến hương, hoa, đèn sáng. Chỉ trừ loại hoa đắng, hoa xấu. Đem Trầm Thủy hương, Bạch Chiên Đàn hương thiêu đốt cúng dường. Dùng gỗ Bạch Đàn hương làm cây phướng MA NI cao 1 khuỷu tay. Đầu cây phướng treo lụa là trang nghiêm để rũ xuống dây của phan. Đầu cây phướng để trái châu MA NI.

Trái châu đó bằng Hồng pha lê hoặc dùng thủy tinh đều trong suốt không có tỳ vết. Đem cây phướng ấy đặt trên Tâm Đàn, dùng 7 viên thuốc treo trên cây phướng – phía Tây của Đàn tác Pháp, ngồi hướng mặt về phương Đông, tụng Căn Bản Đà La Ni Minh, Đại Tâm Minh, Tiểu Tâm Minh. Lúc khải thỉnh Thánh Quán Tự Tại, Đế Thích Thiên, Đại Phạm Thiên, Tứ Thiên Vương Thiên, Trì Minh Tiên, Thấp Bà, Ma Ca Minh

Vương, Nhất Kế La Sát nữ, Độ Đề Sứ giả thì chú 1.080 biến, đốt hương, rải hoa, Phạm âm ca ngợi mà cúng dường. Mãn 100 ngày đêm cầu nơi Thánh Quán Tự Tại sẽ như nguyện. Tất cả nhiếp phục tùy nguyện an trú được cùng chú Tiên đồng hành nghiệp duyên, chư Tiên Kính hộ. Thắng đến lúc mệnh chung thỉnh qua Sứ xứ [nơi của sứ giả (?)] ắt chẳng nên nghi ngờ.

Đây gọi là Pháp “Như Ý Mật Sứ”. Người chưa dùng thuốc thì nên dùng viên thuốc tùy theo ngày nhiều ít làm hạt nhỏ hòa với Thạch Mật thành viên chứa trong vật bằng bạc.

Dùng Đại Tâm Minh, Tiểu Tâm Minh, chú 1.080 biến. Trì được, một lần chú 1 lần chạm vào 2 bàn chân của Bồ Tát, đủ 108 biến rồi đặt ở nơi mật tĩnh. Mỗi lúc muốn ngậm, thì chú 21 biến. Ngậm giữ, chấm điểm thì tụng 3 Minh 108 biến; ắt tất cả quỷ thần, loài khó điều phục sẽ giáng phục, tùy theo tâm sai sử được thành biện.

Hoặc ngậm, hoặc đeo thì nơi hương đến có người nhìn thấy đều vui vẻ không có điều gì không hòa ngẫu. Hay thành tất cả việc bí mật.

Nếu vào Vương cung hoặc vào nơi Tăng Già, hoặc vào nơi Tụ Lạc (thôn ấp) hoặc vào nơi ngoại đạo đều mật ngậm thuốc, chấm điểm, tụng Minh, nhiếp lời khéo cùng dạy bảo ắt được tất cả Thuận phục cùng hưởng với thuốc đồng một nơi. Sự niệm cầu trong tâm sẽ được thành tựu; thường được quý nhân yêu kính, cúng dường.

Nếu thường như Pháp làm Pháp đó, ở trong mọi ngày nên nhận mọi loại cúng dường thượng diệu.

Nếu có oán địch, quân Trận, đấu tranh đều được thắng lợi.

Do nhân duyên đó, Thánh Quán Tự Tại ở tất cả thời hộ giữ như con yêu và cho đại tự tại.

Người tác Pháp đó phải trừ bỏ sự chướng phí tâm mới được.

PHỤC DƯỢC

(Thuốc Uống)

PHẨM THỨ TÁM

Bấy giờ, Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát lại bạch với Đức Phật rằng: “Thế Tôn! Pháp Phục dược của Đà La Ni Minh đó khiến cho các Hữu tình được đại thắng lợi, thành tựu như ý, Quán Tự Tại Bồ Tát sẽ cho sự nguyện cầu được viên mãn tất cả. Đăng phận của thuốc ấy dùng Hùng Hoàng, Ca Câu Bà Nê Dạ San (Đường ghi rằng: đốt Thương Nhĩ Tử, lấy tro. Bản khác ghi rằng: Lấy Thương Nhĩ Tử Nhân), râu nhị của hoa sen hồng, lá hoa sen xanh, Ngũ Hoàng, Uất Kim hương, Hoàng đàn, Tiểu tiết, Tất Bát, Hồ tiêu, Hải Thủy Mật, xoa tô Đàn, Kết Giới, Minh dược (chú vào thuốc) 1.080 biến. Cùng hòa giã mài. Lại dùng Xạ hương, Long Não hương, Bạch Sinh, Thạch Mật đều giảm nửa phần thuốc trước cùng hòa, mài nhuyễn. Rồi chứa trong vật khí bằng đồng, đặt ở trong Đàn trước mặt Thánh Quán Tự Tại. Tụng Căn Bản Minh, Đại Tâm Minh, Tiểu tâm Minh. Làm Pháp thành tựu, ngay lúc Nhật thực, Nguyệt thực lại tràn đầy thì thuốc mới

hiện ra tướng: Âm áp, Khói, Tăng thêm, Ánh sáng ắt thuốc thành tự. Tùy theo sự thành tự ở bậc Thượng, bậc Trung, bậc Hạ mà chứng tướng.

Trước tiên, dùng thuốc xoa dưới bàn chân của Thánh Quán Tự Tại. Nơi các Hữu tình khởi Tâm Đại Bi nên tụng 3 bài Minh lúc trước 108 biến, ắt nên xoa lên mắt thì bao nhiêu bệnh mắt mờ, mắt kéo màng trắng, chóng mặt, si lệ (chảy nước mắt, chảy ghèn), đau mắt đỏ, tước mục, thai xích, phong xích, thịt lồi trong mắt thủy đều trừ khỏi.

Xoa lần thứ 2 thì bao nhiêu chứng đau đầu hoặc đau nửa đầu, các bệnh tật về miệng, bệnh nóng sốt hoặc phát sau 1 ngày, hoặc 2 ngày phát bệnh, hoặc 3 ngày phát bệnh hoặc thường phát bệnh thủy đều trừ khỏi.

Xoa lần thứ 3 thì tất cả các bệnh do Ác thần gây ra, bệnh Quỷ, bệnh phong điên cho đến mọi loại bệnh não do 84.000 Thần Quỷ gây ra đều trừ khỏi.

Xoa lần thứ 4, tất cả loài gây chướng, Tỳ Na Dạ Ca, các Ma, Quỷ, Thần thủy đều sợ hãi chạy xa.

Xoa lần thứ 5, thì tất cả oán nạn, binh trận, đấu tranh đều thắng lợi, có uy đức lớn.

Xoa lần thứ 6, thì tất cả tội nặng, 5 nghiệp Vô Gian đáng bị đọa vào Địa Ngục A Tỳ cùng với các mộng ác, tất cả tai quái, tướng chẳng tốt lành thủy đều trừ diệt.

Xoa lần thứ 7, thì Quốc Vương, Vương tử, Hậu phi, Thái nữ, Tế quan, Liêu tá, tất cả nam nữ thủy đều tùy thuận, tin theo, yêu thích mà làm cúng dường.

Xoa lần thứ 14 thì được tự tại.

Xoa lần thứ 21 thì được Phước lợi như Vua, tất cả người dân đều phục trong lòng, tùy thuận, gần gũi cúng dường.

Xoa lần thứ 28 thì tất cả Dược Xoa với Dược Xoa nữ, tất cả Rồng và Long nữ, tự tại nhiếp phục đều làm Cấp sứ.

Xoa lần thứ 42 thì tất cả Đại lực, huyền hóa, phi không, Lạc Sát, Du Cát Ni hiện mọi loại hình tùy theo ý làm Cấp sứ, cho đến Bồ Đề tùy trực ủng hộ.

Xoa lần thứ 49 thì Ma Ha Ca La Thần, Quỷ Tử Mẫu Thần, các vị Thần thuộc tám Bộ đều nhiếp phục, tùy tùng ủng hộ.

Xoa lần thứ 56 thì hay thấy tất cả ẨN HÌNH TIÊN BỐI (nhóm các vị Tiên Ẩn hình)

Xoa lần thứ 63 thì hay thấy tất cả kho tàng bị che dấu trong lòng đất.

Xoa lần thứ 70 thì hay thấy cung điện của các Tiên Nhân, cung A Tu La. Tất cả cung đều mở và nhìn thấy tất cả sự ra vào trong cung ấy.

Xoa lần thứ 77 thì vào trong núi, rừng hay thấy tất cả Dược Tinh hiện hình, uy quang hách dịch. Cầu được trường thọ với thế lực lớn, mà hái lấy như ý.

Xoa lần thứ 84 thì hay mở cửa cung của các Thần Tiên ở núi. Thần Tiên trong đó nghinh thỉnh người Trì Minh vào tu phép Tiên ắt được như ý.

Xoa lần thứ 91 thì hay mở tất cả Long cung trong biển và thấy chúng Rồng trong đó, tất cả vui vẻ không có sự chướng ngại.

Xoa lần thứ 98 thì hay thấy các Cung thất của Thần trong Dục Giới, tất cả cửa đều mở.

Xoa lần thứ 105 thì đi trong đêm đen tối, đều thấy sáng sủa như ban ngày.

Xoa lần thứ 112 thì hay thấy Thủy Tế, Kim Cương tế, Phong Luân Tế, Không tế.

Xoa lần thứ 119 thì hay thấy với Trời TỬ THIÊN VƯƠNG. Bên dưới cũng hay thấy Hữu tình thọ khổ trong Địa ngục và khiến cho Hữu tình ấy đều được giải thoát.

Xoa lần thứ 126 thì uy quang như mặt trời phá các hắc ám.

Xoa lần thứ 133 thì hay thấy các Thánh, Chắp Kim Cương, Bồ Tát. Cầu xin các nguyện thủy đều mãn túc.

Xoa lần thứ 147 thì hay được Thần thông, quán thấy các cung điện của Chư Thiên ở Sắc Giới, tự hại du hý, ra vào vô ngại. Lại thấy tất cả Sát Hải Chư Phật, Bồ Tát, Độc Giác, Thanh Văn hội chúng, cõi Phật thanh tịnh ở 10 phương.

Nếu xoa bôi 1 năm, mặt trì 3 Minh, được 5 mắt tịnh, công đức, phước uẩn, thông, uy lực xoay chuyển tăng trưởng ngang với các Thiên đẳng. Mỗi lúc xoa thuốc thì dùng cây đũa bằng đồng tẩm thuốc và chú 21 biến đem chấm xoa trong con mắt, như Pháp Trì Minh. Nếu có Hữu tình tu trì Pháp này cầu nơi Thắng nguyện, nên tín giải sâu đừng sinh nghi hoặc. Thường ở Hữu tình sinh tâm Đại Bi, học Trí Tuệ Phật liền được Thành tựu. Như hương đã nói, tất cả sự nghiệp ắt chẳng hư dối vậy. Người tác Pháp này, sinh nghi hoặc, lại chẳng chuyên công thì các Pháp đã làm ắt chẳng thành tựu.

HỘ MA PHẨM THỨ CHÍN

Bấy giờ Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát lại bạch với Đức Phật rằng: “Thế Tôn! Pháp Hộ Ma của Đà La Ni Minh đó, hay tạo lợi ích cho Hữu tình, thành tựu tất cả Pháp Tối thắng, Phá các Cái chướng, chặn đứng các oán địch, tất cả Tỳ Na Dạ Ca chẳng dám gây chướng ngại, tất cả người dân nhìn thấy đều vui vẻ.

Ở nơi thanh tịnh, vuông vắn 3 khuỷu tay, Tĩnh trị, xoa đất. Trong đó tròn 1 khuỷu tay, sâu xuống nửa khuỷu tay, đào các hố làm lò lửa. Dùng Cù Ma Di, bùn đất màu vàng như Pháp xoa lau. Lấy gỗ Bạch Chiên Đàn dài hai nắm tay rưỡi, vút vào trong lò nhiều lớp để thiêu đốt. Đẳng phận dùng lúa, gạo, hoa, hạt cải trắng, Trầm Thủy hương, hòa với Tô, Mật, sữa, Lạc, vào canh năm, Hộ Ma 1.080 biến, thì 5 tội Vô gián, tất cả nghiệp chướng một thời tiêu diệt.

Nếu trải qua 7 ngày làm Pháp Hộ Ma thì thọ mệnh vô thiên (?) xuất các tội nặng được thân thanh tịnh.

Nếu 14 ngày làm Pháp Hộ Ma, thì phước thọ tăng vượt. Quốc Vương, Vương tử, phụ tướng, nhân dân nhìn thấy đều yêu kính như phụng sự Hỏa Thiên.

Nếu 21 ngày làm Pháp Hộ Ma thì Thích Đề Hoàn Nhân ở Tam thập Tam Thiên cùng với các Thiên chúng, Nhật Nguyệt Thiên tử đều đến ủng hộ và mãn các nguyện. Bốn Thiên Vương thần, Trì Minh Tiên chúng với các quyến thuộc đều đến ủng hộ ban cho hiệu nghiệm. Chắp Kim Cương Bồ Tát ban cho Đại Thắng nguyện. Thánh Quán Tự

Tại sẽ hiện thân truyền hêm Đại nguyện, tùy ý mãn túc. Nhân dân đời này đều kính phục.

Nếu Trời hạn hán, dùng hạt cải trắng hòa với Tô. Ba ngày ba đêm như Pháp Hộ Ma ất Trời sẽ tuôn mưa ngọt. Nếu mưa quá nhiều, lấy tro Hộ Ma ngửa xem hư không, cú 108 biến rải lên không trung thì mưa liền tạnh.

Nếu gặp lúc gió bão, mưa đá thì dùng tro Hộ Ma chú 108 biến, vọng hướng rải theo gió thì bão liền ngưng.

Nếu thường y theo Pháp tụng niệm Minh thì uy đức, thần lực, sự không sợ hãi như Na La Diên. Sau khi bỏ thân này liền sinh về thế giới Cực Lạc ở phương Tây. Tùy theo nơi sinh ra, thường đến Thúc Mệnh cho đến Bồ Đề, chẳng đọa vào nẻo ác.

Thế Tôn! Như Ý Luân Đà Ni Minh này có vô lượng công đức ví như sự vô cực của biển. Nếu Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, Đồng nam, Đồng nữ có thể y theo Pháp này chẳng sinh nghi hoặc. Viết, chép, đọc, tụng, thường thọ trì, có tâm nhớ giữ thì tất cả sự nghiệp tốt táo như ý được Đại oai đức.

Thời các tín nam, tín nữ của 4 Bộ thấy đều yêu kính Trì Minh Tiên Vương và các Tiên chúng âm thầm bí mật phòng hộ, ban cho phước sự tự nhiên biện giải, được đại hội yêu quý cung kính cúng dường. Tất cả tài bảo, trân châu, Ma ni, vàng bạc, lưu ly, Kha bối, ngọc bích, quần áo, thuốc men, dụng cụ đều được dư đủ, được đại phước thực (mộng phước lớn), mãn các nguyện. Người Trì Minh đó được Tất Địa Cát Tường Như Ý này đừng khinh chê người khác thì thần lực có được vĩnh viễn không thoái thất.

Thế Tôn! Ấn Minh của Như Ý Luân Đà La Ni Minh này có uy thần như vậy, thật là hiếm có, hoặc tịnh thất hoặc bất tịnh hay thành Tâm Hữu tình, biển Pháp vắng lặng nhập vào các Tam Muội: Thần thông du hý, trụ Phật Bồ Đề. Do nhân duyên ấy, con đem Đại Bi thành thực Hữu tình. Nguyện xin Đức Như Lai gia trì che giúp.

CHÚC LUY PHẨM THỨ MƯỜI

Bấy giờ Đức Thế Tôn khen Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Lành thay! Lành thay! Bạc Đại bi hay khéo nói Như Ý Luân Đà La Ni Minh này. Pháp đấy ở Nam Thiệm Bộ Châu lợi lạc thành thực căn lành Bồ Đề của tất cả Hữu tình. Nếu có Hữu tình phát tâm, nơi Như Ý Luân Đà La Ni Minh này đọc tụng thọ trì thường chẳng gián đoạn ất trong đời này chứng thấy SẮC TỊCH VIÊN CHIẾU THẦN THÔNG DU HÝ TRÍ TAM MUỘI GIA, chẳng bao lâu đời này được phước lợi lớn, ngoài ra đời sau cũng được công đức lớn. Chính vì thế cho nên tất cả Tám Bộ Trời Rồng đều nên kính hộ như phụng sự Hỏa Thiên.

Ta đem người Trì Minh này giao phó cho ông thường siêng năng gia hộ khiến cho người Trì Minh này được chứng nghiệm, thấy tin vào Thân của ông. Ta đã tùy hỷ”.

Khi ấy Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát bạch với Đức Phật rằng: “Thế Tôn! Con từ vô lượng kiếp đến nay đã dùng lực Đại Bi, nhận lời dạy bảo của Đức Như Lai giao

phó trông coi chúng Hữu tình, thường tùy ủng hộ ban cho sự hiệu nghiệm. Chỉ xin Đức Phật chứng biết. Con vì Hữu tình nói Như Ý Luân Đà La Ni Minh này. Nếu người thọ trì y theo Khóa tụng trì sẽ được mãn túc nguyện, chứng thành chẳng khó, nương theo thần lực của Phật được làm như vậy để cứu khổ Hữu tình”.

Lúc đó Quán Tự Tại Bồ Tát Ma Ha Tát nói Kinh này xong thì tất cả Đại chúng đều vui vẻ, tin nhận, phụng hành.

NHƯ Ý LUÂN ĐÀ LA NI KINH
(Hết)

28/051997

Webmaster:quangduc@tpg.com.au

[Trở về Thư Mục Mật Tông](#)

Biên tập nội dung: Tỳ kheo Thích Nguyên Tạng

Xin gửi bài mới và ý kiến đóng góp đến ban biên tập qua địa chỉ: quangduc@tpg.com.au

Ghi rõ nguồn "**Trang nhà Quảng Đức**" khi bạn phát hành lại thông tin từ website này.